

THAM KHẢO:

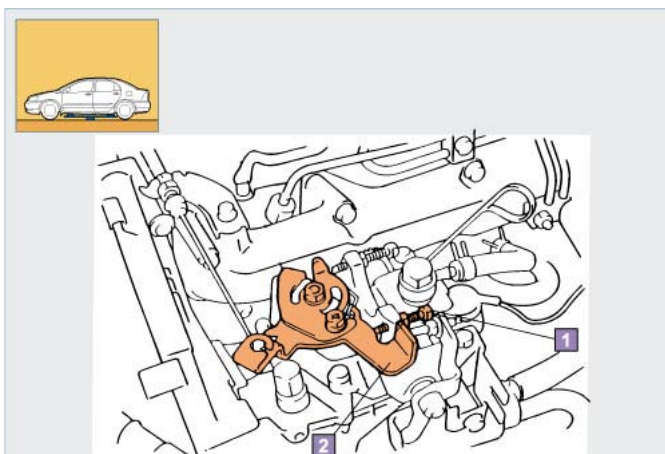
Tốc độ không tải nhanh (động cơ diesel)

Điều chỉnh tốc độ không tải nhanh

Khi động cơ còn đang lạnh, xoay vít điều chỉnh tốc độ không tải nhanh để điều chỉnh vị trí của cần điều chỉnh.

- 1 Vít điều chỉnh tốc độ không tải nhanh
- 2 Vít điều chỉnh tốc độ không tải
- 3 Cần điều chỉnh
- 4 Sáp nhiệt

(1/1)



Tốc độ không tải (động cơ diesel)

Điều chỉnh tốc độ không tải

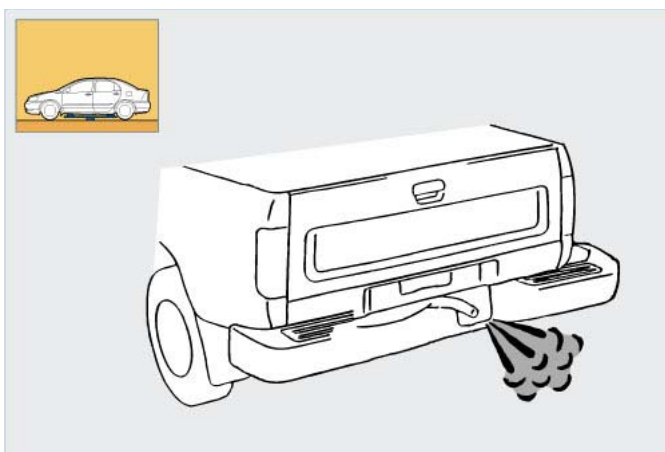
Quay vít điều chỉnh tốc độ không tải để điều chỉnh vị trí của cần điều chỉnh.

LƯU Ý:

Điều chỉnh tốc độ không tải với động cơ ấm.

- 1 Vít điều chỉnh tốc độ không tải
- 2 Cần điều chỉnh

(1/1)



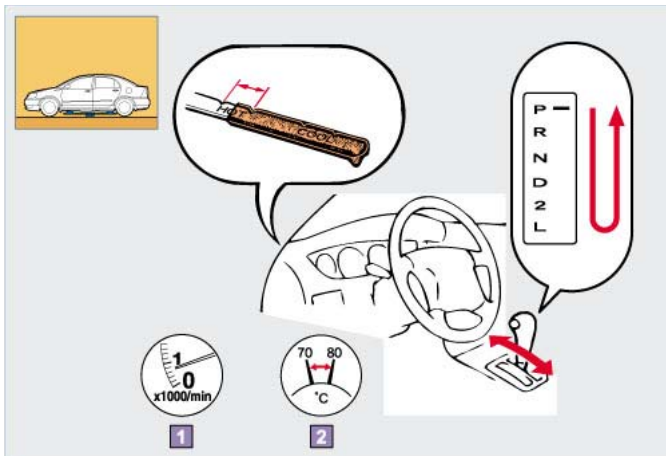
Khói diesel (động cơ diesel)

Kiểm tra khí xả xem có khói trắng hay đen bất thường không

LƯU Ý:

Nếu chất lượng khói không nhìn thấy rõ, hãy sử dụng giấy trắng hay máy thử khói diesel để kiểm tra.

(1/1)



1 Không tải 2 Nhiệt độ dầu

Dầu hộp số tự động

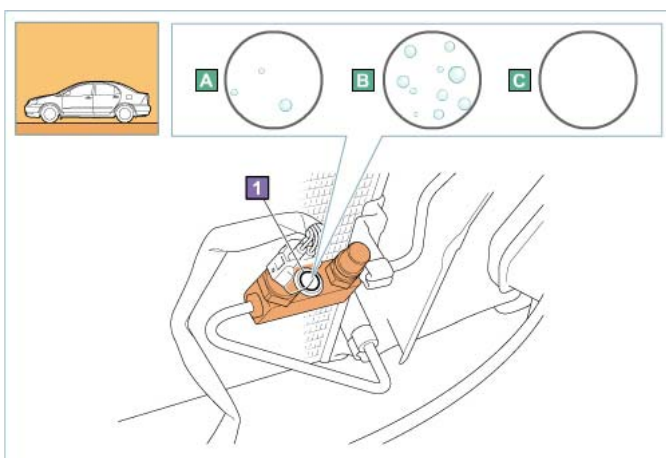
Mức dầu

Khi động cơ chạy không tải, chuyển cần số theo trình tự từ P đến L và sau đó ngược lại. Sau đó kiểm tra rằng mức dầu trên que thăm dầu nằm trong vùng "HOT".

LƯU Ý:

- Mức dầu phải được kiểm tra với điều kiện hoạt động bình thường (nhiệt độ dầu $75^{\circ}\text{C} \pm 5^{\circ}\text{C}$). Mặc dù có dấu vùng nhiệt độ thấp dùng làm giá trị tham khảo, việc kiểm tra đúng phải được thực hiện trong vùng nóng.
- Mức dầu sẽ không giảm trừ khi có rò rỉ. Do đó, khi mức dầu thấp, hãy kiểm tra nhiệt độ dầu và rò rỉ trước khi bổ sung dầu

(1/1)



Điều hoà không khí

1. Lượng ga điều hoà

Kiểm tra lượng ga điều hoà bằng cách quan sát dòng chảy của ga qua kính quan sát.

[Điều khiển kiểm tra]

- Động cơ hoạt động ở 1,500 v/p
- Công tắc điều khiển tốc độ quạt gió ở "HI"
- Công tắc A/C bật ON
- Núm điều khiển nhiệt độ ở "MAX. COOL"
- Cửa mở hoàn toàn

LƯU Ý:

Hình dạng của kính quan sát

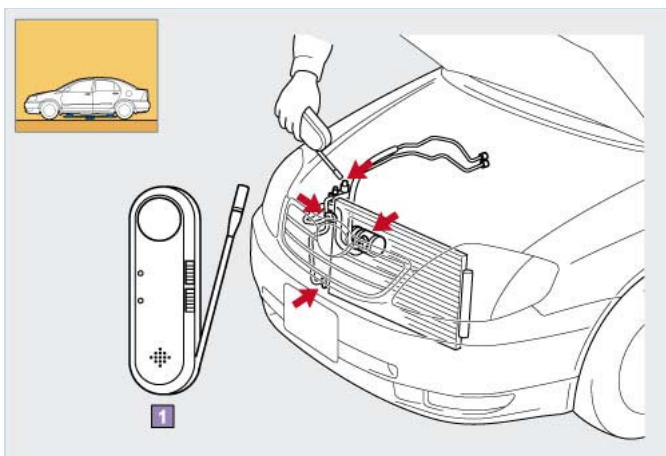
A Bình thường

B Thiếu

C Hết hay quá nhiều

1 Kính quan sát

(1/2)



2. Rò rỉ ga điều hoà

Với khoá điện tắt OFF, hãy dùng máy thử rò rỉ ga điều hoà để kiểm tra rò rỉ ga.

LƯU Ý:

Khi kiểm tra rò rỉ được thực hiện với động cơ đang chạy:

- Ga điều hoà rò rỉ ra sẽ tan vào không khí từ quạt hay quạt gió, làm cho việc kiểm tra trở nên không thực hiện được.
- Cũng như, áp suất ga điều hoà trong bộ làm mát giảm xuống, làm cho ga ít bị rò rỉ.
- Máy thử rò rỉ ga điều hoà phản ứng với sự thay đổi đột ngột của độ ẩm gây ra bởi không khí ẩm từ ống xả nước, và dẫn đến chẩn đoán sai.

1 Máy thử rò rỉ ga điều hoà

(2/2)

CAUTION

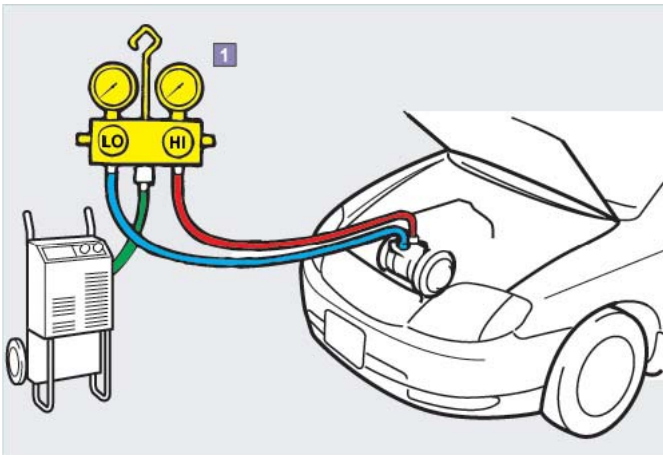
- Do not handle refrigerant in an enclosed area or near a source of sparks or fire.
- Use protective goggles.
- Exercise caution to prevent refrigerant from coming in contact with your eyes or skin during the operation.
- Do not heat the container or place it over fire.
- Do not drop the container or apply a strong impact.
- Do not operate the compressor if there is an insufficient volume of refrigerant in the system.
- Do not open the high-pressure manifold valve while the compressor is operating.
- Do not over fill the system with refrigerant.

Gợi ý sửa chữa:

Nạp lại ga điều hoà cho hệ thống

CHÚ Ý:

Chú ý khi nạp lại ga điều hoà

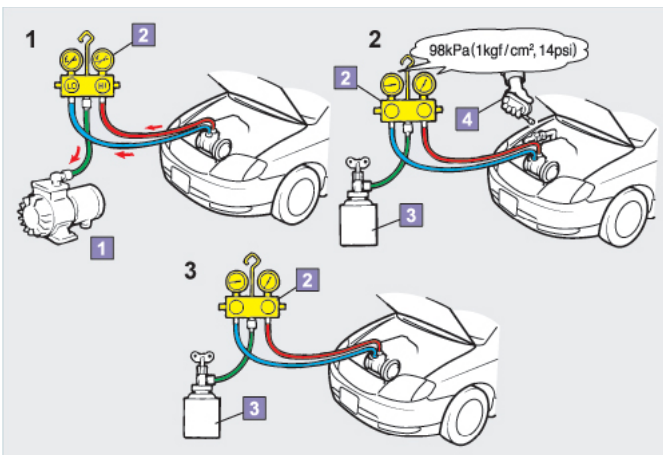


Thu hồi ga điều hoà (HFC-134a (R134a))

1. Lắp bộ đồng hồ đo áp suất.
2. Thu hồi ga điều hoà bằng máy thu hồi

1 Đồng hồ đo áp suất

(1/2)



Nạp ga điều hoà

1. Hút chân không

- (1) Dùng một bơm chân không, hút chân không hệ thống điều hoà.
- (2) Ngừng hút chân không và đợi 5 phút hay lâu hơn. Sau đó, chắc chắn rằng hệ thống điều hoà không rò rỉ (bằng cách kiểm tra kim trên đồng hồ áp suất không thay đổi).

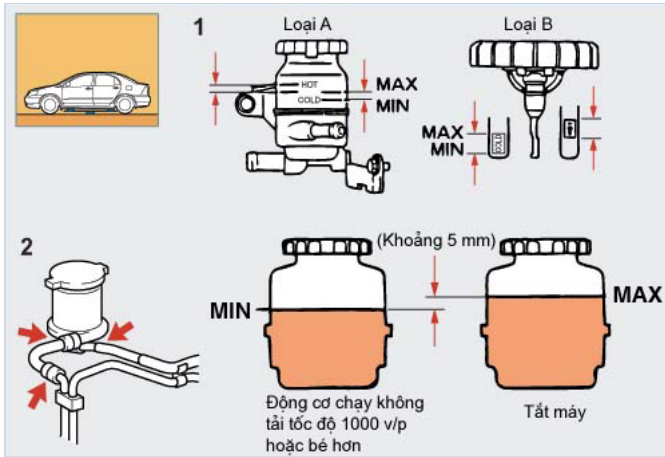
2. Rò rỉ ga điều hoà

- (1) Nạp ga vào hệ thống cho đến khi đồng hồ áp suất chỉ khoảng 1 kgf/cm².
- (2) Dùng máy phát hiện rò rỉ ga điều hoà để kiểm tra rò rỉ.

3. Nạp ga vào hệ thống

- 1 Bơm chân không 2 Đồng hồ áp suất
3 Ga điều hoà 4 Máy phát hiện rò rỉ ga điều hoà

(2/2)



Dầu trợ lực lái

1. Mức dầu

- (1) Với động cơ chạy không tải, xoay vô lăng một vài lần với xe đứng yên để tăng nhiệt độ của dầu trợ lực so cho nó vào khoảng 40°C và 80°C. Sau đó, trả vô lăng về vị trí trung gian.
- (2) Tắt động cơ.
- (3) Kiểm tra rằng mức dầu trong bình chứa nằm trong phạm vi tiêu chuẩn.
- (4) Kiểm tra rằng sự chênh lệch trong mức dầu với động cơ hoạt động và ngừng là trong khoảng 5mm. Cùng lúc đó, kiểm tra xem dầu có bị bọt hay trắng không.

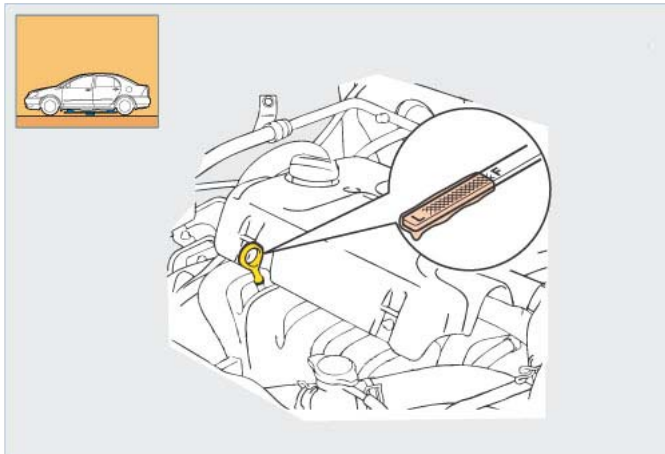
CHÚ Ý:

Không giữ vô lăng ở vị trí đánh hết lái lâu hơn 10 giây.

2. Rò rỉ dầu

Kiểm tra rằng đường ống nối với bình chứa dầu xem có rò rỉ không

(1/1)



Dầu động cơ

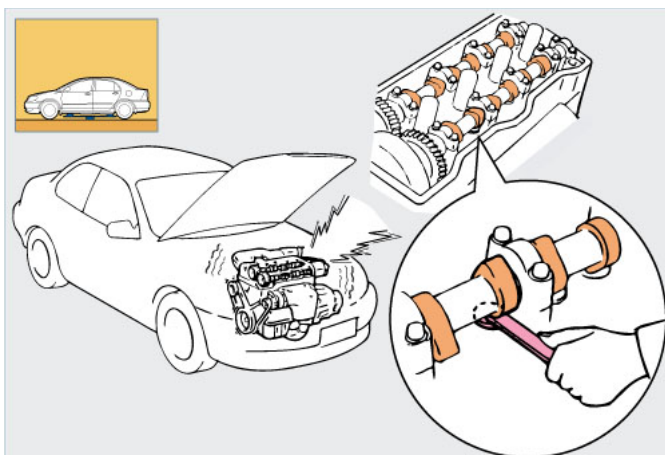
Mức dầu

Hâm nóng động cơ và tắt máy. Sau 5 phút hay hơn, kiểm tra qua thăm dầu để chắc chắn rằng mức dầu nằm trong phạm vi tiêu chuẩn.

LƯU Ý:

- Kiểm tra mức dầu với xe đỗ trên mặt phẳng ngang.
- Nguyên nhân của việc kiểm tra mức dầu 5 phút hay hơn sau khi động cơ ngừng hoạt động là để cho phép dầu từ những vùng khác nhau của động cơ hồi về đáy các-te dầu.
- Kiểm tra những mục sau khi không thay dầu động cơ:
 - Mức dầu
 - Độ nhớt
 - Không bị bẩn
 - Không bị lẫn với chất khác (với nhiên liệu hay nước làm mát)

(1/1)



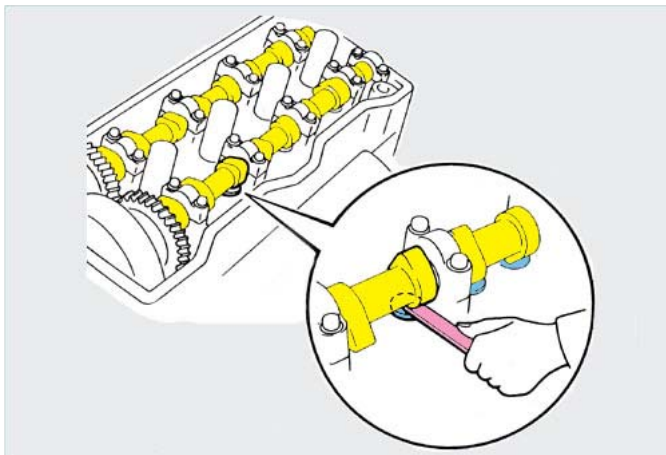
Khe hở xupáp

Đối với động cơ lạnh, hãy dùng thước lá để kiểm tra và điều chỉnh khe hở xupáp. Việc kiểm tra này có thể bỏ qua nếu sửa chữa chạy êm và không có tiếng kêu bất thường.

LƯU Ý:

Khe hở xupáp quá lớn dẫn đến tiếng kêu do vấu cam gõ vào xupáp

(1/1)



Gợi ý sửa chữa:

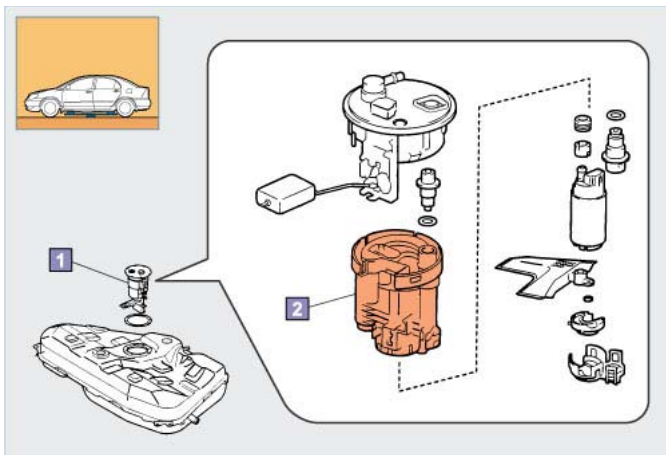
Kiểm tra khe hở xupáp

LƯU Ý:

Tiến hành kiểm tra khe hở xupáp với động cơ nguội và không hoạt động.

1. Tháo nắp đậy nắp quylát.
2. Đặt xylanh No,1 ở điểm chết trên (TDC) kỳ nén.
3. Dùng thước lá, kiểm tra khe hở của những xupáp đóng hoàn toàn.
4. Quay trục khuỷu một vòng để kiểm tra khe hở của các xupáp còn lại.
5. Lắp lại nắp đậy nắp quylát

(1/1)



Lọc nhiên liệu

Thay thế

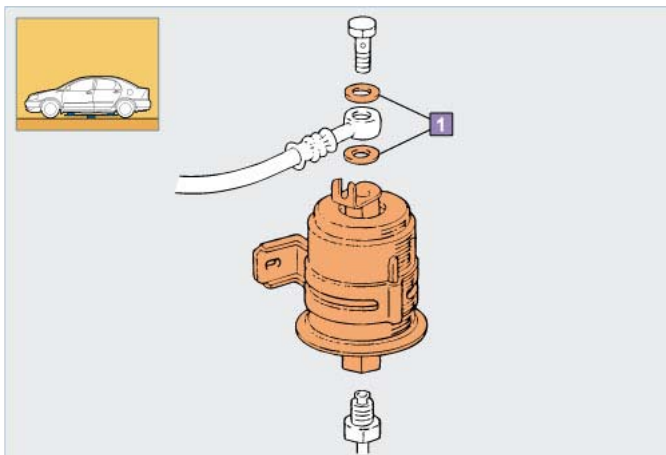
Thay thế lọc nhiên liệu.

LƯU Ý:

Để tránh rò rỉ nhiên liệu, hãy tháo giắc nối điện tại bơm nhiên liệu, cho động cơ hoạt động và xả nhiên liệu trong đường ống trước khi thay thế lọc nhiên liệu.

- 1 Cụm bơm nhiên liệu
- 2 Lọc nhiên liệu

(1/1)



THAM KHẢO:

Loại lọc nhiên liệu bên trong khoang động cơ của động cơ xăng

Thay thế

Thay thế lọc nhiên liệu.

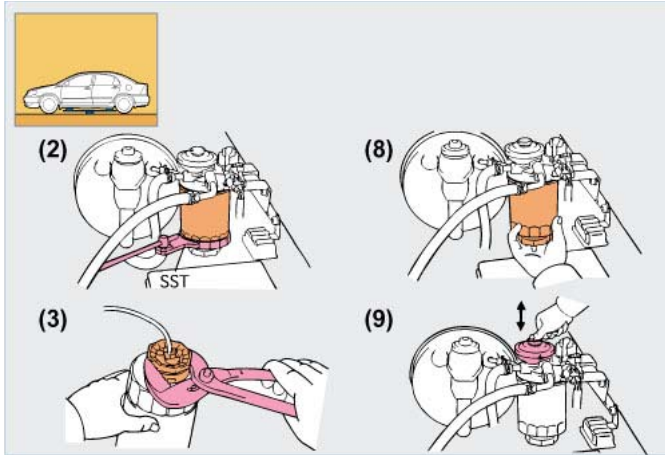
LƯU Ý:

Thay mới đệm.

Hãy dùng cờ lê để giữ đai ốc trên thân của lọc trước khi xiết hay nối lỏng bulông nối

- 1 Vòng đệm

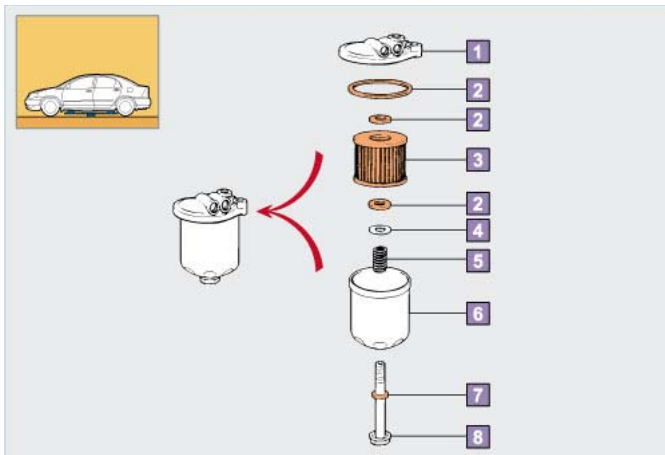
(1/1)



Lọc nhiên liệu loại hộp cho động cơ diesel Thay thế

- (1) Xả nhiên liệu ra khỏi lọc nhiên liệu.
- (2) Dùng SST, tháo lọc nhiên liệu cùng với đệm.
- (3) Dùng kìm, tháo công tắc báo lọc nhiên liệu cùng với gioăng chữ O.
- (4) Lắp gioăng chữ O mới vào công tắc báo lọc nhiên liệu.
- (5) Bôi nhiên liệu vào gioăng chữ O của công tắc báo lọc nhiên liệu.
- (6) Lắp công tắc báo lọc nhiên liệu vào lọc bằng tay.
- (7) Bôi nhiên liệu vào gioăng của lọc nhiên liệu mới.
- (8) Lắp lọc nhiên liệu vào giá bắt lọc nhiên liệu bằng tay.
- (9) Dùng bơm xả khí, điền nhiên liệu và kiểm tra rò rỉ

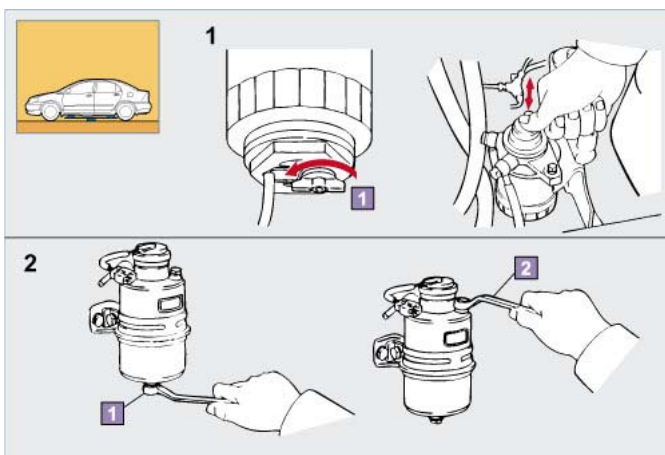
(1/1)



Lọc nhiên liệu loại phần tử lọc bằng giấy cho động cơ diesel Thay thế

- (1) Tháo cụm lọc nhiên liệu.
- (2) Tháo bulông giữa và cụm thân dưới của lọc nhiên liệu.
- (3) Tháo gioăng ra khỏi thân trên của lọc nhiên liệu.
- (4) Tháo 2 gioăng, phần tử lọc, lò xo lá và lò xo ra khỏi thân dưới.
- (5) Tháo gioăng chữ O ra khỏi bulông giữa.
- (6) Lau sạch thân dưới và bulông giữa.
- (7) Dùng gioăng chữ O, gioăng và phần tử lọc mới và lắp theo quy trình ngược lại. Đừng quên bôi nhiên liệu vào gioăng chữ O và gioăng.
- (8) Xả không khí ra khỏi lọc nhiên liệu bằng cách vận hành bơm xả khí.
- (9) Khởi động động cơ và kiểm tra rò rỉ nhiên liệu

(1/1)



Bộ lọc nước cho động cơ diesel

Xả nước

Nới lỏng hay tháo nút xả nhiên liệu và xả nước.

LƯU Ý:

1. Loại lọc nhiên liệu/bộ lọc nước:

Sau khi xả nhiên liệu, hãy dùng bơm xả khí để điền nhiên liệu, sau đó kiểm tra rò rỉ nhiên liệu.

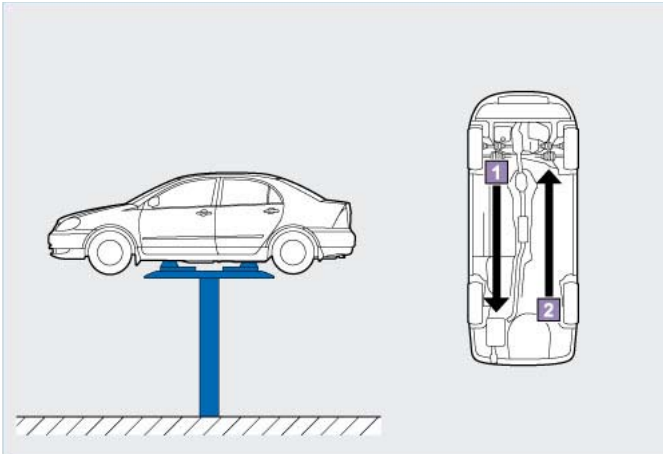
2. Loại bộ lọc nước độc lập:

Nếu nước không xả ra, hãy nới lỏng nút thông hơi của bộ lọc nước

- 1 Nút xả nước 2 Nút thông hơi

(1/1)

Vị Trí Cầu Nâng 8



Kiểm tra tại vị trí cầu nâng 8

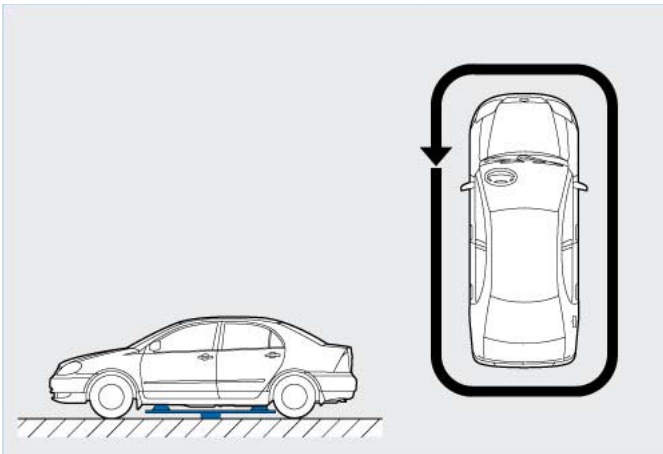
Kiểm tra lại công việc của bạn

Xác nhận lại những thao tác như kiểm tra các bộ phận, thay thế các bộ phận và kiểm tra rò rỉ dầu.

- Dầu động cơ
- Dầu phanh v.v...

(1/1)

Vị Trí Cầu Nâng 9

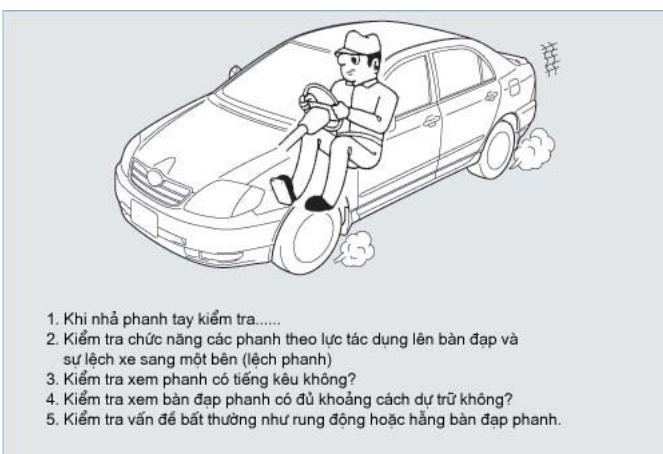


Kiểm tra tại vị trí cầu nâng 9

1. Tháo các tấm phủ sườn và phủ đầu xe.
2. Điều chỉnh radiô, đồng hồ và vị trí ghế
3. Vệ sinh
4. Sau khi thử trên đường, hãy tháo tấm phủ ghế, thảm trải sàn và bọc vô lăng

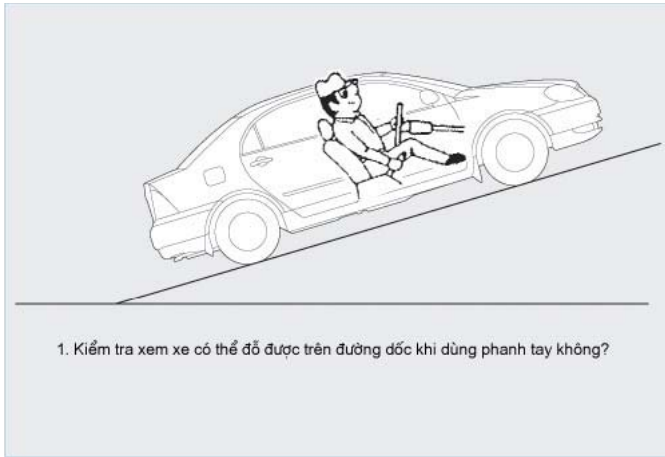
(1/1)

Thử Trên Đường



Thử trên đường

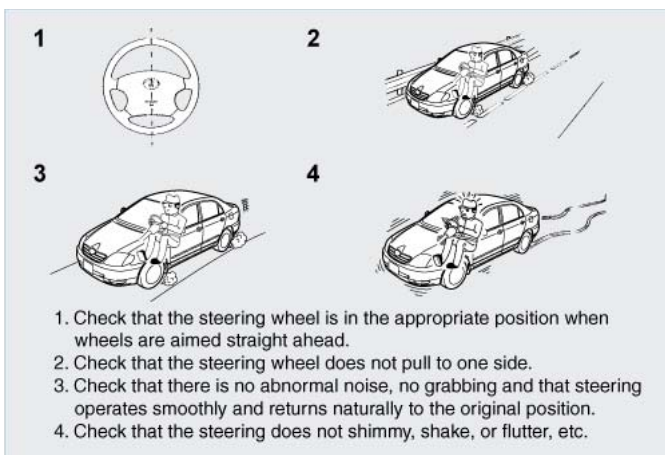
- Hệ thống phanh



- Hệ thống phanh tay

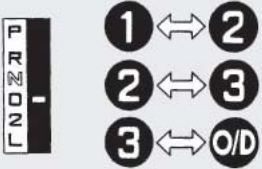


- Hệ thống ly hợp




- Hệ thống lái

1



2



1. Kiểm tra rằng hộp số không tự động lên số hoặc xuống số khi đang lái xe ở dải D.
2. Kiểm tra rằng khi xe khởi hành, khi lái xe bình thường hoặc khi đổi số không bị trượt

- Hệ thống hộp số tự động



1. Kiểm tra sự dao động hoặc tiếng kêu bất thường của các hệ thống sau
 Khi xe chuyển động
 - + Động cơ
 - + Hệ thống truyền lực
 - + Hệ thống treo
 - + Hệ thống Lái
 - + Hệ thống phanh
 - + Thân xe

- Rung động và tiếng kêu bất thường

(1/1)

Câu hỏi-1

Hãy đánh dấu Đúng hay Sai cho những câu sau.

Stt.	Câu hỏi	Đúng hoặc Sai	Các câu trả lời đúng
1	Nếu dầu phanh bắn vào bề mặt sơn, hãy để nó khô đi và sau đó lau bằng giẻ sạch.	<input type="checkbox"/> Đúng <input type="checkbox"/> Sai	<input type="text"/>
2	Kiểm tra hoạt động của đèn báo phanh tay bằng cách xác nhận rằng nó sáng lên cho đến khi cần phanh tay được kéo lên nấc đầu tiên.	<input type="checkbox"/> Đúng <input type="checkbox"/> Sai	<input type="text"/>
3	Kiểm tra vị trí đập vào kính chắn gió của bộ rửa kính chắn gió sau kho khởi động động cơ. Đó là bởi vì không thể cấp đủ nguồn cho bộ phun nước rửa kính nếu điện áp ắc quy thấp.	<input type="checkbox"/> Đúng <input type="checkbox"/> Sai	<input type="text"/>
4	Kiểm tra độ gợn của vô lăng với động cơ không hoạt động, cho dù xe có được trang bị hệ thống trợ lực lái hay không.	<input type="checkbox"/> Đúng <input type="checkbox"/> Sai	<input type="text"/>
5	Kiểm tra còi bằng cách chắc chắn rằng nó phát ra âm thanh khi nút còi được ấn dọc theo toàn chu vi của vô lăng.	<input type="checkbox"/> Đúng <input type="checkbox"/> Sai	<input type="text"/>

Câu hỏi-2

Câu nào trong các câu sau đây về nước làm mát động cơ là đúng?

<input type="checkbox"/>	1. Kiểm tra đèn xinhan bằng cách bật khoá điện ON, gạt công tắc xinhan lên/xuống, và xác nhận rằng đèn xinhan phải/trái nhấp đúng.
<input type="checkbox"/>	2. Kiểm tra đèn lùi bằng cách xoay công tắc điều khiển đèn một nấc và xác nhận rằng đèn lùi sáng lên.
<input type="checkbox"/>	3. Kiểm tra đèn lùi bằng cách tắt khoá điện OFF, chuyển cần số về vị trí R và xác nhận rằng đèn lùi sáng lên.
<input type="checkbox"/>	4. Kiểm tra đèn báo hư hỏng (MIL) trong bảng đồng hồ bằng cách bật khoá điện ON, và xác nhận rằng MIL sáng lên và tắt đi ngay lập tức.

Câu hỏi-3

Câu nào trong các câu sau đây về kiểm tra mức dầu hộp số thường là đúng?

<input type="checkbox"/>	1. Để kiểm tra mức dầu của hộp số thường, tháo nút đổ dầu và cắm tô vít hay dụng cụ tương tự vào lỗ.
<input type="checkbox"/>	2. Để kiểm tra mức dầu của hộp số thường, hãy tháo nút đổ dầu, đưa ngón tay vào trong lỗ và kiểm tra vị trí mà tại đó dầu chạm vào ngón tay bạn.
<input type="checkbox"/>	3. Để kiểm tra mức dầu của hộp số thường, hãy tháo nút xả dầu, xả dầu ra và đo thể tích của nó.
<input type="checkbox"/>	4. Không cần phải kiểm tra mức dầu của hộp số thường do nó không giảm đi

Câu hỏi-4

Câu nào trong các câu sau đây về kiểm tra bugi là đúng?

- ☐ 1. Không đánh sạch hay điều chỉnh khe hở của bugi trừ loại bugi có đầu điện cực Platin hay Iridium.
 - ☐ 2. Chắc chắn rằng phải đánh sạch và điều chỉnh bugi có đầu điện cực Platin trước khi lắp nó vào động cơ.
 - ☐ 3. Hãy sử dụng thước đo khe hở bugi để kiểm tra khe hở của bugi trừ loại bugi có đầu điện cực Platin hay Iridium.
 - ☐ 4. Phần cách điện của bugi có thể dễ bị cháy nếu khe hở của bugi nhỏ.
-

Câu hỏi-5

Câu nào trong các câu sau đây về kiểm tra khe hở xupáp trong khi bảo dưỡng định kỳ 40,000 km là đúng?

- ☐ 1. Nếu động cơ đang chạy êm mà không tạo ra bất kỳ tiếng kêu bất thường nào, không cần thiết phải kiểm tra và điều chỉnh khe hở xupáp.
 - ☐ 2. Không kiểm tra hay điều chỉnh khe hở xupáp do nó sẽ ra ngoài phạm vi điều chỉnh nếu thậm chí động cơ sinh ra tiếng kêu bất thường.
 - ☐ 3. Thậm chí nếu động cơ chạy êm mà không có bất kỳ tiếng kêu bất thường nào, cần phải kiểm tra hay điều chỉnh khe hở xupáp.
 - ☐ 4. Không điều chỉnh khe hở xupáp.
-

Câu hỏi-6

Câu nào trong các câu sau đây về kiểm tra bàn đạp ly hợp là đúng?

- ☐ 1. "Điểm cắt ly hợp" là điểm mà tại đó ly hợp vừa ăn khớp, khi đó từ vị trí bàn đạp được đạp hết đến sát sàn, khi nhả chậm bàn đạp
 - ☐ 2. "Hành trình tự do của ly hợp" là khoảng cách giữa sàn xe và bàn đạp ly hợp khi bàn đạp được đạp hết đến sát sàn.
 - ☐ 3. "Độ cao của bàn đạp" là khoảng cách từ vị trí của bàn đạp mà tại đó ly hợp vừa ăn khớp.
 - ☐ 4. Trong khi kiểm tra bàn đạp ly hợp, hành trình tự do của bàn đạp và điểm cắt ly hợp có thể được xác định là bình thường nếu chiều cao bàn đạp là bình thường
-

Câu hỏi-7

Câu nào trong các câu sau đây về kiểm tra ắc quy là đúng?

- ☐ 1. Khi nhiệt độ của dung dịch ắc quy là 20°C (68°F), hãy kiểm tra rằng nồng độ dung dịch của một ngăn là giữa 1.250 và 1.280.
- ☐ 2. Khi nhiệt độ của dung dịch ắc quy là 20°C (68°F), hãy kiểm tra rằng nồng độ dung dịch của tất cả các ngăn là giữa 1.250 và 1.280.
- ☐ 3. Khi kiểm tra ắc quy, hãy kiểm tra rằng mức dung dịch của tất cả các ngăn cao hơn so với mức MAX.
- ☐ 4. Nếu mức dung dịch ắc quy thấp, hãy đổ nước vôi vào các ngăn đến mức trên

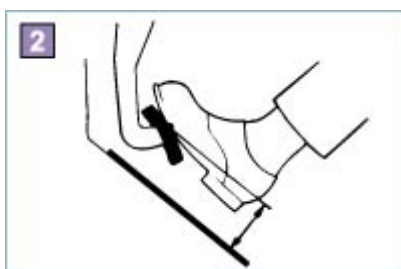
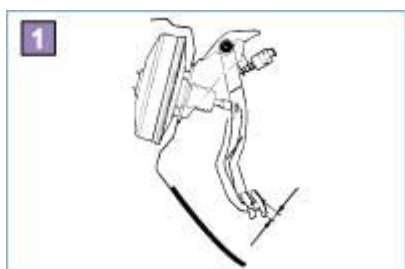
Câu hỏi-8

Từ nhóm từ sau, hãy chọn 4 loại đèn mà sẽ sáng khi công tắc điều khiển đèn xoay một nấc, khi kiểm tra đèn.

- | | | |
|--|--|---|
| <input type="checkbox"/> a. Đèn kích thước | <input type="checkbox"/> b. Đèn xinhan | <input type="checkbox"/> c. Đèn hậu |
| <input type="checkbox"/> d. Đèn phanh | <input type="checkbox"/> e. Đèn pha | <input type="checkbox"/> f. Đèn chiếu sáng bảng táplô |
| <input type="checkbox"/> g. Đèn chiếu sáng biển số | | |

Câu hỏi-9

Từ nhóm từ sau, hãy chọn các mục kiểm tra tương ứng với hình vẽ từ 1 đến 3, khi kiểm tra chân phanh.

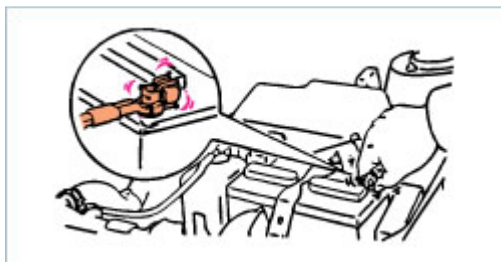


- a) Hành trình tự do của bàn đạp b) Độ cao bàn đạp c) Khoảng cách dự trữ của bàn đạp

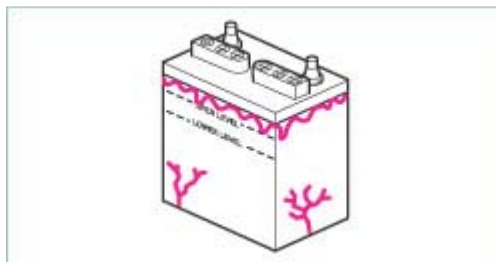
Câu hỏi-10

Từ nhóm từ sau, hãy chọn các mục kiểm tra tương ứng với hình vẽ từ 1 đến 4, khi kiểm tra ắc quy.

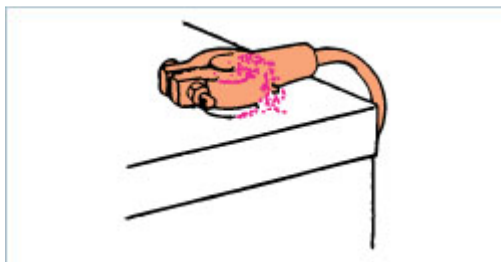
1.



2.



3.



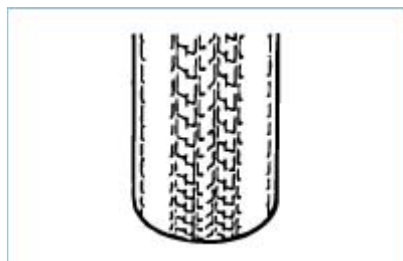
4.



- a) Kiểm tra hư hỏng vỏ ắc quy b) Kiểm tra lỏng các cực ắc quy
c) Kiểm tra mức dung dịch ắc quy d) Kiểm tra rỉ các cực ắc quy
e) Kiểm tra hư hỏng nút thông hơi

Câu hỏi-11

Từ nhóm từ sau, hãy chọn những từ ứng với tình trạng mòn của lốp như hình vẽ sau.



- ☐ a ☐ b
☐ c ☐ d
☐ e ☐ f

Trước khi kích chuột lên nút 'Chấm điểm', hãy chọn để trả lời.

lời. ☐



- ☐ a ☐ b
☐ c ☐ d
☐ e ☐ f

Trước khi kích chuột lên nút 'Chấm điểm', hãy chọn để trả lời.

lời. ☐



- ☐ a ☐ b
☐ c ☐ d
☐ e ☐ f

Trước khi kích chuột lên nút 'Chấm điểm', hãy chọn để trả lời.

lời. ☐



- ☐ a ☐ b
☐ c ☐ d
☐ e ☐ f

Trước khi kích chuột lên nút 'Chấm điểm', hãy chọn để trả lời.

lời. ☐

- a. Bình thường b. Mòn hai vai c. Mòn giữa d. Mòn một bên (mòn trong hay mòn ngoài)
e. Mòn vẩy f. Mòn mũi gót (mòn theo bậc)

